

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Phòng thi số: 18**

HĐCT: TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

(Môn thi: Ngữ văn chung)

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	020409	NGUYỄN MINH PHÊ	17/04/2011	Nam	Trường THCS Bình Nguyên
2	020410	NGUYỄN HOÀNG PHI	26/03/2011	Nữ	TRƯỜNG TH&THCS BÌNH CHUÔNG
3	020411	ĐÀO THANH PHONG	06/10/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
4	020412	NGUYỄN HỮU PHONG	16/11/2011	Nam	TRƯỜNG TH&THCS BÌNH CHUÔNG
5	020413	HỒ ANH PHÔNG	14/10/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
6	020414	NGUYỄN ĐỨC PHÔNG	25/11/2011	Nam	Trường Trung học Cơ sở Bình Trị
7	020415	LÊ NGUYỄN BẰNG PHÚ	08/11/2011	Nam	Trường THCS xã Bình Minh
8	020416	TRỊNH NGỌC PHÚ	15/03/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
9	020417	VÕ CÔNG PHÚ	17/09/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
10	020418	ĐẶNG HOÀNG PHÚC	18/06/2011	Nam	Trường THCS Bình Nguyên
11	020419	ĐỖ LÊ VẠN PHÚC	05/09/2011	Nam	Trường THCS Bình Minh
12	020420	LƯƠNG HOÀNG PHÚC	22/07/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
13	020421	PHẠM THANH PHÚC	21/08/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
14	020422	TRẦN HỮU PHÚC	19/10/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
15	020423	TRẦN VĂN PHÚC	23/09/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
16	020424	TRƯƠNG NHƯ CẨM PHÚC	04/08/2011	Nữ	Trường THCS Bình Minh
17	020425	BÙI CAO PHƯỚC	24/03/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh
18	020426	NGUYỄN ĐỨC PHƯỚC	28/11/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
19	020427	NGUYỄN TẤN PHƯỚC	30/04/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
20	020428	TRẦN THIÊN PHƯỚC	17/07/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh
21	020429	BÙI KHÁNH PHƯƠNG	27/10/2010	Nữ	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
22	020430	CHÂU NGỌC MAI PHƯƠNG	21/11/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
23	020431	ĐINH DUY PHƯƠNG	27/10/2011	Nam	TRƯỜNG TH&THCS BÌNH CHUÔNG
24	020432	HUỶNH THỊ THU PHƯƠNG	20/07/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI